

Hoa (kiểm tra)

XD-10T

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34./2017/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 08. tháng 11. năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

CÔNG VĂN BẢN

Số: 3073
Ngày: 10/11/2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5182/TTr-STNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

1. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Căn cứ các dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo Điều 61, 62 Luật Đất đai 2013, ngay sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.”

2. Sửa đổi điều 7 như sau:

“Điều 7. Khảo sát, đo đạc để lập dự án đầu tư và Thông báo thu hồi đất.

1. Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm của dự án thì chủ dự án phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường tiến hành khảo sát, đo đạc theo quy định của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính để lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật về xây dựng và cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Thông báo thu hồi đất.

Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và thông báo thu hồi đất đảm bảo đủ nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

2. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo thu hồi đất, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm gửi thông báo thu hồi đất trực tiếp đến từng người có đất thu hồi, tổ chức họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Thông báo thu hồi đất phải được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất thu hồi.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 10 như sau:

“c) Đại diện chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nơi có đất thu hồi – Thành viên;”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 10 như sau:

“đ) Tổ kiểm đếm có trách nhiệm vẽ sơ đồ nhà, tài sản khác gắn liền với đất (đo vẽ cụ thể phần bị giải tỏa, phần bị ảnh hưởng và phần còn lại), vật kiến trúc vào biên bản kiểm đếm.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 10 như sau:

“a) Biên bản kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất là tài liệu xác lập số lượng, số loại, chất lượng tài sản gắn liền với diện tích đất thu hồi để làm cơ sở cho việc tính toán bồi thường, hỗ trợ.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau và phải có chữ ký của tất cả thành viên tham gia kiểm đếm, người được kiểm đếm (hoặc điểm chỉ, nếu không ký được) do Tổ kiểm đếm lập đồng thời có xác nhận của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và Ủy ban nhân dân cấp xã.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Trường hợp sau khi giải tỏa mà phần diện tích đất, nhà ở, công trình trên đất còn lại không thể sử dụng được thì được giải quyết như sau:

a) Diện tích đất ở còn lại của thửa đất (hoặc các thửa đất) sau khi Nhà nước thu hồi nhỏ hơn diện tích đủ điều kiện xây dựng theo quy định của địa phương; diện tích đất nông nghiệp còn lại của thửa đất (hoặc các thửa đất) sau khi Nhà nước thu hồi không có lối ra hoặc không thể tiếp tục sản xuất nông nghiệp; nếu người bị thu hồi đất yêu cầu bồi thường hết diện tích đất và tài sản gắn liền với đất của các thửa đất đó thì ghi vào biên bản kiểm đếm cụm từ: “Người bị thu hồi đất yêu cầu Nhà nước thu hồi, bồi thường hết diện tích thửa đất và tài sản gắn liền với đất (diện tích, số tờ, số thửa) và không có khiếu nại về sau” và thực hiện việc kiểm đếm toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với đất.

Chủ dự án có trách nhiệm bồi thường phần diện tích này và được quyền sử dụng theo quy định pháp luật. Đối với những dự án sử dụng ngân sách Nhà nước thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi quản lý.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc (Trường hợp đặc biệt không quá 30 ngày làm việc), kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ từ Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện hợp đồng thuê Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai (từ nguồn kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để cung cấp, thông tin địa chính, hồ sơ địa chính mà Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai đang lưu trữ qua các thời kỳ đối với thửa đất thu hồi. Trên cơ sở thông tin và hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai cung cấp, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chủ trì thẩm

tra các nội dung liên quan về đất. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế có trách nhiệm thẩm tra các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực mình quản lý (nếu có).”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

"4. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất thực hiện theo các quy định hiện hành."

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 như sau:

"1. Việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chủ trì, phối hợp với chủ dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện sau 05 (năm) ngày, kể từ ngày Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện xong việc niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường và ghi cụ thể vào thông báo nhận tiền lần thứ nhất theo quy định.

Khi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thu hồi toàn bộ giấy tờ về nhà, đất (bản chính) và chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để quản lý (đối với trường hợp thu hồi hết thửa đất) hoặc chỉnh lý biến động theo quy định. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thực hiện chỉnh lý và chuyển cho Trung tâm phát triển quỹ đất để trả giấy tờ về nhà, đất (bản chính) cho người có đất thu hồi."

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~22~~ tháng 11. năm 2017.

2. Quyết định này bãi bỏ Điều 6; Điều 7; điểm c khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 10; điểm a khoản 1 Điều 11; khoản 2 Điều 13; khoản 4 Điều 14; khoản 1 Điều 18 của Quy định Về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTr. Tỉnh Ủy; HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh, các Đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT (02). (50)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Quốc